

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 3
(KỸ NĂNG THÍCH ỨNG)

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kỹ năng mềm 3
- Mã học phần:** KNM3
- Số tín chỉ:** 2 (1,1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học xong học phần Kỹ năng mềm 2.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng mềm 3 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng; kỹ năng thích ứng với môi trường sống; kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên: Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập, sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập, nội dung cần thích ứng trong học tập; kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc và các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng: Xác định tư tưởng, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống, giao lưu với mọi người, luôn mỉm cười. Hình thành cho sinh viên khả năng thích ứng, qua đó vận dụng trong học tập và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng. Lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng thích ứng trong học tập, trong môi trường làm việc.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng với những thay đổi trong học tập, cuộc sống.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Tóm tắt được các nội dung của kỹ năng thích ứng với môi trường sống, trong học tập và môi trường làm việc và các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng.	2	
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được vai trò của kỹ năng thích ứng, sự cần thiết sử dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	trong cuộc sống.		
CDR2.2	Áp dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và cuộc sống.	3	[2.2.5]
CDR 3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng chịu trách nhiệm, thích ứng khi điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực thích ứng, điều phối, quản lý các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 3. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng	x		x		x	
2	2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống		x	x	x	x	x
3	3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên 3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập - Về mặt nhận thức - Về mặt thái độ - Về mặt hành vi 3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập * Thực hành kỹ năng 3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập	x	x	x	x	x	x
4	4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc		x	x	x	x	x
5	5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng 5.1. Xác định tư tưởng 5.2. Đối diện với thử thách 5.3. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống 5.4. Giao lưu, hòa mình với mọi người 5.5. Luôn mỉm cười		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR 2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Khuyến Trần (Biên tập viên Alpha books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]- Thanh Tuyên dịch (2018), *Những người thành công tin tưởng vào điều gì?* NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

[4]- Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
1	<p>BÀI 3. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng. Lấy ví dụ để làm rõ. - Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng thích ứng, giải pháp rèn luyện kỹ năng thích - Áp dụng kỹ năng thích ứng trong học tập và cuộc sống. - Sinh viên phân tích được các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> * Yếu tố cản trở sự thích ứng của con người * Thực hành kỹ năng 	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, trực quan, tổ chức trò chơi</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Trực quan hình ảnh, clip. + Tổ chức trò chơi. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Bài 3. [2]: tr210-221.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm. + Chuẩn bị giấy A4 + Thực hành theo nội dung của tiết học. 	CDR1.1 CDR2.1 CDR3.1
2	2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức trò chơi, phương pháp đóng vai, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích nội dung kỹ năng thích ứng với môi trường sống. + Tổ chức trò chơi. 	CDR1.2 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
			+ Tổ chức cho sinh viên đóng vai và đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [2]: tr271-273. + Đọc tài liệu tham khảo [3]: tr51-65. + Đóng vai, thảo luận theo chủ đề giảng viên đưa ra.	
3	3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên 3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập - Về mặt nhận thức - Về mặt thái độ - Về mặt hành vi 3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập * Thực hành kỹ năng 3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập 3.3.1. Nội dung và chương trình học tập 3.3.2. Phương pháp học tập 3.3.3. Tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động phong trào 3.3.4. Cơ sở vật chất	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, phương pháp động não, tổ chức trò chơi, phương pháp đóng vai, thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Tổ chức trò chơi. + Tổ chức cho sinh viên đóng vai và đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [2]: tr271-273. + Đọc tài liệu tham khảo [3]: tr51-65. + Chuẩn bị hộp, quả, khăn. + Đóng vai, thảo luận theo chủ đề giảng viên đưa ra. + Thực hành theo nội dung tiết học.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.1 CDR3.2
4	4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc * Thực hành kỹ năng * Kiểm tra giữa học phần	9 (3LT, 6TH)	Thuyết trình, trực quan, tổ chức trò chơi, đóng vai. - Giảng viên: + Phân tích nội dung của kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc.	CDR1.2 CDR2.1 CDR2.2 CDR3.1 CDR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy- học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Trực quan hình ảnh. + Tổ chức trò chơi. + Giao nhiệm vụ. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [3]: tr119-134. + Đọc tài liệu tham khảo [4]: tr13-23. + Chuẩn bị kim chỉ và hạt đỗ. + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi, đóng vai. 	
5	<p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Đối diện với thử thách</p> <p>5.3. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh</p> <p>5.4. Giao lưu, luôn hòa mình với mọi người</p> <p>5.5. Luôn mỉm cười</p> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao nhiệm vụ thực hành cho cá nhân, nhóm. + Tổ chức trò chơi. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1]: Bài 3. + Đọc tài liệu tham khảo [4]: tr55-100. + Chuẩn bị dây thừng. + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần. 	<p>CDR1.2</p> <p>CDR2.1</p> <p>CDR2.2</p> <p>CDR3.1</p> <p>CDR3.2</p>

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Phạm Thị Hồng Hoa

Phạm Xuân Đức